Tổng quan thị trường

	VNINDEX	HNXINDEX
Điểm số	1484,84	460,58
Thay đổi (%)	-0,55%	0,43%
KLGD (triệu CP)	1012,516	163,606
GTGD (tỷ VND)	31592,05	4838,56
Số mã tăng	187	109
Số mã giảm	293	138
Số mã đứng giá	38	46

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.070	17,8
% toàn thị trường	7%	0,4%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.422	227,4
% toàn thị trường	7,7%	4,7%
Giá trị ròng (tỷ đồng)	(352,4)	(209,6)
KL mua (triệu CP)	47,61	0,61
KL bán (triệu CP)	52,82	5,47

Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, chỉ số VnIndex đóng cửa ở mức 1.484,84 điểm, giảm -8,19 điểm – tương đương -0,55%. Ngược lại, trên sàn HNX, chỉ số HnxIndex tăng +1,95 điểm – tương đương +0,43%, đóng cửa ở mức 460,58 điểm. Giá trị giao dịch đạt 29.955,74 tỷ VNĐ trên sàn HSX và 3.727,50 tỷ VNĐ trên sàn HNX. Khối ngoại bán ròng -348,41 tỷ trên sàn HSX và -210,01 tỷ đồng trên sàn HNX.

VCB, TCB và MSN là 3 mã tác động tiêu cực nhất đối với VnIndex ngày hôm nay, khi lấy đi lần lượt -3,70; -1,53 và -1,51 điểm. Trong khi đó, VIC, VHM và SSI là 3 mã có đóng góp tích cực nhất cho mức tăng của chỉ số, lần lượt ở mức +6,62; +1,67 và +0,45 điểm.

Về diễn biến nhóm ngành, 9 trên 11 nhóm ngành giảm điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Năng lượng là ngành có mức giảm mạnh nhất (-3,17%), do tác động bởi diễn biến giảm điểm ở các mã PLX (-3,35%), PVD (-2,28%) và PSH (-2,34%). Theo sau là ngành Viễn thông (-1,88%), do tác động tiêu cực bởi các mã MWG (-2,83%), FPT (-0,81%) và ICT (-1,92%). Ngược lại, tăng mạnh nhất là ngành Bất động sản (+2,60%), nhờ sự hỗ trợ của VIC (+6,90%), VHM (+1,80%) và DXG (6,99%).

Hoàng Thị Minh Huyền (hoangthiminhhuyen@baoviet.com.vn)

Quan điểm đầu tư

Chúng tôi không đánh giá cao khả năng sụt giảm mạnh của thị trường ở thời điểm hiện tại. Đồng thời cho rằng sẽ là cơ hội mua tốt cho các nhà đầu tư nếu thị trường xuất hiện các nhịp điều chỉnh, rung rũ mạnh trong tuần này. Những ai đã thực hiện bán trading theo khuyến nghị của chúng tôi trong bản tin cuối tuần trước, có thể xem xét cover lại dần các vị thế đã bán nếu thị trường giảm về vùng hỗ trợ 1470-1480 điểm. Các hoạt động mua mới, mua tăng tỷ trọng hoặc cover lại toàn bộ các vị thế đã bán chỉ nên xem xét thực hiện khi Vn-Index giảm về vùng hỗ trợ mạnh 1425-1435 điểm.

Do chưa đánh giá được sức ảnh hưởng của biến chủng Covid mới Omicron đối với thị trường tài chính toàn cầu nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng, nên nhà đầu tư nên tập trung quản lý tỷ trọng danh mục cho phù hợp để tránh các biện động tiêu cực bất ngờ của thị trường.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

CPI tháng 11 tăng 0,32%

Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, CPI tháng 11/2021 tăng 0,32% so với tháng trước, tăng 2,1% so với cùng kỳ 2020. Nguyên nhân khiến CPI tháng 11/2021 tăng là do giá xăng dầu, giá gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới. Bên cạnh đó, các địa phương dần trở lại với trạng thái bình thường mới khiến giá hàng hóa, dịch vụ có xu hướng tăng.

Trong mức tăng 0,32% của CPI tháng 11/2021 so với tháng trước, có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 2 nhóm có chỉ số giá giảm. Trong đó, nhóm giao thông có mức tăng so với tháng trước cao nhất với 3,11% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,46%, trong đó giá điện sinh hoạt tăng 1,04% do một số địa phương đã kết thúc thời gian được Chính phủ hỗ trợ giá trên hóa đơn tiền điện; giá nước sinh hoạt tăng 1,94%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,94% do nhu cầu xây dựng tăng trở lại sau thời gian tạm dừng và giá nguyên liệu đầu vào tăng. Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm gồm: nhóm giáo dục giảm 0,92%, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,17% do nguồn cung dồi dào.

Tính chung 11 tháng năm 2021, CPI tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Mức tăng thấp trong 11 tháng đầu năm sẽ là yếu tố giúp CPI cả năm nay tiếp tục trong tầm kiểm soát. Đối với những tháng còn lại, khi dịch Covid-19 được kiểm soát tốt hơn và các hoạt động của nền kinh tế dần được mở trở lại, nhu cầu tiêu dùng của người dân trong các lĩnh vực văn hoá, giải trí và du lịch được dự báo sẽ hồi phục trở lại, và tăng lên so với các tháng vừa qua. Tuy nhiên, chúng tôi tiếp tục đánh giá giá của các nhóm hàng này vẫn thấp hơn so với cùng kỳ và cũng sẽ hỗ trợ trong việc giảm áp lực tăng lên chỉ số CPI. Do đó, chỉ số CPI YoY cả năm 2021 được dự báo sẽ nằm trong khoảng 2% và không phải là một rủi ro lớn.

Hoàng Thị Minh Huyền (hoangthiminhhuyen@baoviet.com.vn)

Danh mục các báo cáo phát hành gần đây

Ngày phát hành	Tên báo cáo	
16/08/2021	Báo cáo cập nhật BMP 8.2021	Link
17/08/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 09.08.2021 đến 13.08.2021	Link
09/08/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 02.08.2021 đến 06.08.2021	Link
16/08/2021	Báo cáo cập nhật STK 8.2021	Link
09/08/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 02.08.2021 đến 06.08.2021	Link
05/08/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 26.07.2021 đến 30.07.2021	Link
05/08/2021	Báo cáo cập nhật ACB 8.2021	Link
05/08/2021	Báo cáo cập nhật TPB 8.2021	Link
04/08/2021	Báo cáo vĩ mô tháng 07.2021	Link
03/08/2021	Báo cáo cập nhật VNR Q2.2021	Link
02/08/2021	Báo cáo cập nhật PTB 07.2021	Link
02/08/2021	Báo cáo cập nhật DHC 8.2021	Link
02/08/2021	Báo cáo cập nhật KQKD MSH 1H21	Link
30/07/2021	Báo cáo cập nhật TCM 7.2021	Link
29/07/2021	Báo cáo cập nhật KQKD HPG Q2.2021	Link
29/07/2021	Báo cáo cập nhật KQKD 1H/2021 MWG	Link
28/07/2021	Báo cáo cập nhật GDT 07.2021	Link
27/07/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 19.07.2021 đến 23.07.2021	Link

Phân tích kỹ thuật

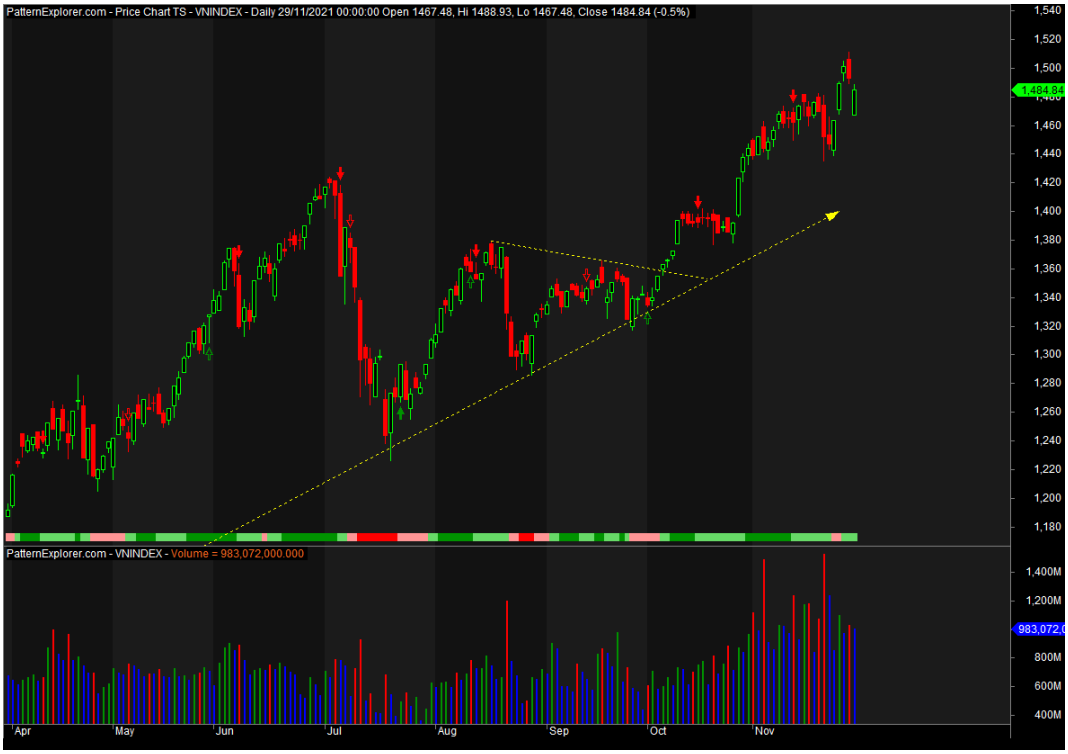

	Điểm	Kháng cự 1	Kháng cự 2	Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2
VNINDEX	1484.84	1510-1530	1580-1620	1425-1435	1470-1480
VN30	1553,04	1550-1560	1595-1620	1510-1515	1475-1485

Diễn biến của Vn-Index trên đồ thị tuần vẫn được đánh giá tích cực, chỉ số tiếp tục vận động trong kênh giá tăng trung hạn kéo dài từ 03/2020 đến nay. Sau khi vượt qua vùng 1425-1435 điểm, chỉ số đã có 4 tuần dao động swing để tạo nền giá mới ngay sát trên vùng hỗ trợ này. Như vậy, vùng hỗ trợ 1425-1435 điểm sẽ là ngưỡng chặn then chốt giúp chỉ số bảo toàn xu thế vận động trong kênh giá tăng trung hạn. Vùng kháng cự mục tiêu của VNIndex vẫn được chúng tôi xác định tại đường kênh trên của kênh giá tăng này tương ứng vùng 1550-1650 điểm.

Trên đồ thị ngày, cây nến đỏ dài xuất hiện cuối tuần trước đang tạo ra mẫu hình nến đảo chiều “bearish -engulfing” tại vùng kháng cự 1510-1550 điểm. Với sự xuất hiện của tổ hợp nến này, Vn-Index có thể lùi về kiểm định vùng hỗ trợ 1470-1480 điểm. Nếu để mất vùng hỗ trợ này, chỉ số sẽ tiếp tục giảm nhanh về vùng hỗ trợ quan trọng 1425-1435 điểm.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

Vận động dòng tiền & tương quan giá cổ phiếu

Diễn biến chỉ số ngành trong ngày

5 ngành diễn biến tích cực nhất	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Dịch vụ tiêu dùng	6,96%	SCS, HAX, ILB, GIC, SVT…
Thiết bị và Dịch vụ Y tế	6,92%	JVC, DNM
Vật liệu công nghiệp	5,35%	VIF, STK, TNG, TRC, HAP…
Xây dựng và Vật liệu	3,03%	THD, VCG, REE, VGC, VCS…
Bất động sản dịch vụ	2,97%	ITA, CRE, TN1, KLF, HAR

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Thiết bị viễn thông	-2,82%	MWG, ICT, POT, UNI, KST…
Du lịch	-3,24%	VJC, HVN, RIC, VNG, VNS…
Sản xuất & khai thác dầu khí	-3,31%	PLX, PSH, PGS, HTC, APP
Bán lẻ	-3,35%	VRE, PNJ, TLG, AST, FRT…
Thiết bị điện	-8,24%	GEX, SAM, CAV, PAC, THI…

Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa NĐTNN	Giá trị mua ròng
CTG	HOSE	25,12%	30,00%	157.162.360.000
STB	HOSE	17,16%	30,00%	56.689.845.000
VRE	HOSE	29,63%	49,00%	50.393.350.000
VIC	HOSE	13,38%	49,00%	35.016.360.000
FUEVFV	HOSE	98,39%	100,00%	28.027.434.000

Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa NĐTNN	Giá trị bán ròng
CEO	HNX	16,01%	49,00%	-197.462.860.000
HCM	HOSE	45,54%	49,00%	-194.781.375.000
VPB	HOSE	18,76%	15,00%	-121.465.105.000
PNJ	HOSE	48,01%	49,00%	-96.506.010.000
HDB	HOSE	17,57%	21,50%	-81.870.555.000

Biến động chỉ số trong 1 năm

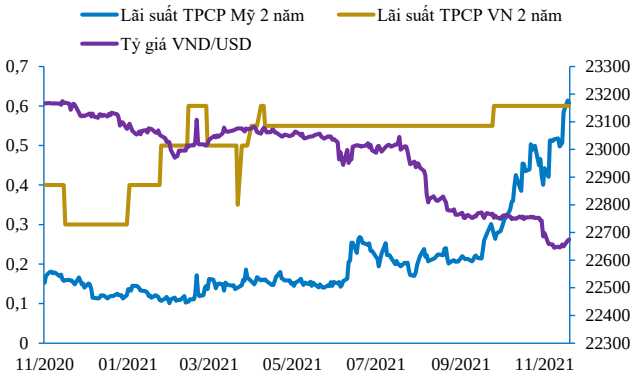

P/E các chỉ số chính

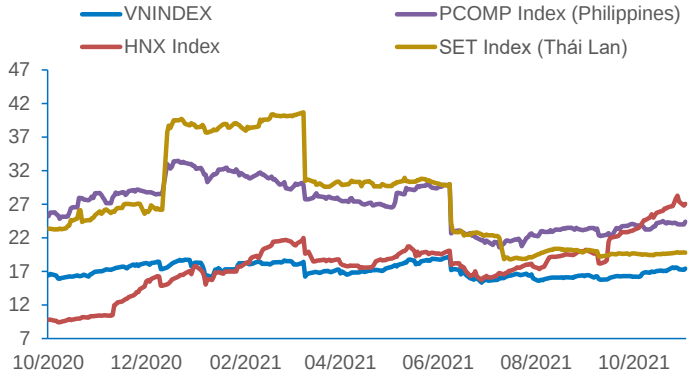

Danh sách cổ phiếu trong rổ VN30

Mã	Ngành	Giá	Vốn hóa (tỷ đồng)	ROE (%)	EPS trailing	EPS 2019	EPS 2020 (*)	P/E	P/E 2020 (*)	P/B
VCB	Ngân hàng	101.100	389.432.133.812.224	20,83	5.697	4.470	6.784	17,75	14,90	3,43
VIC	Bất động sản	105.300	374.813.642.194.944	5,12	1.248	1.503	1.535	84,38	68,61	3,94
VHM	Bất động sản	84.800	362.718.812.962.816	40,32	8.287	6.396	9.268	10,23	9,15	4,21
HPG	Công nghiệp đa ng	48.400	219.396.861.591.552	45,63	7.087	2.849	7.396	6,83	6,54	2,57
GAS	Sản xuất & khai thá	99.400	195.222.906.601.472	17,59	4.283	4.028	6.141	23,21	16,19	3,87
TCB	Ngân hàng	52.300	189.589.402.681.344	22,05	4.965	3.515	5.705	10,53	9,17	2,10
MSN	Đầu tư đa ngành	152.500	185.934.217.740.288	11,37	2.031	1.054	5.354	75,09	28,48	8,37
VNM	Thực phẩm	87.500	184.543.067.766.784	31,19	4.511	4.770	4.884	19,40	17,91	5,88
BID	Ngân hàng	44.500	182.800.720.330.752	12,23	2.449	1.447	2.887	18,17	15,41	2,16
VPB	Ngân hàng	38.400	174.262.560.227.328	21,91	2.781	2.373	3.351	13,81	11,46	2,74
CTG	Ngân hàng	34.250	164.837.237.719.040	18,62	3.449	2.850	3.723	9,93	9,20	1,73
NVL	Bất động sản	110.200	163.128.142.725.120	10,05	2.377	2.930	4.764	46,36	23,13	4,75
GVR	Hóa chất	36.800	147.799.991.648.256	10,57	1.244	943	1.252	29,57	29,40	2,99
MBB	Ngân hàng	29.800	114.483.150.192.640	21,71	2.940	2.197	3.695	10,14	8,06	2,01
SAB	Đồ uống	156.100	102.733.243.744.256	18,66	5.883	7.133	6.812	26,53	22,92	4,72
MWG	Bán lẻ	137.500	100.876.165.316.608	25,16	6.130	5.769	8.508	22,43	16,16	5,22
ACB	Ngân hàng	34.150	93.487.403.892.736	25,79	3.599	2.809	4.521	9,49	7,55	2,17
FPT	Viễn thông	98.100	89.748.710.359.040	25,05	4.443	3.579	5.507	22,08	17,81	5,24
PLX	Xăng dầu	54.900	72.169.635.708.928	14,17	2.650	686	3.205	20,72	17,13	2,84
VJC	Du lịch	125.000	70.138.669.826.048	0,92	279	131	3.176	448,66	39,36	3,99
VRE	Bất động sản	30.150	69.078.479.798.272	7,37	954	1.048	1.391	31,61	21,67	2,25
HDB	Ngân hàng	31.500	62.455.757.668.352	22,62	2.813	2.133	3.178	11,20	9,91	2,27
STB	Ngân hàng	29.900	58.158.902.935.552	11,01	1.870	1.248	2.144	15,99	13,95	1,69
TPB	Ngân hàng	47.200	55.654.408.519.680	22,92	4.432	3.402	4.936	10,65	9,56	2,23
SSI	Chứng khoán	55.300	52.556.197.789.696	19,39	2.172	1.295	2.163	25,46	25,56	4,02
PDR	Bất động sản	94.000	47.207.550.025.728	29,92	3.242	2.381	-	29,00	-	7,40
BVH	Bảo hiểm	62.000	46.172.475.490.304	8,86	2.473	2.097	2.456	25,07	25,25	2,16
POW	Điện	13.450	31.732.359.233.536	9,96	1.240	999	1.016	10,85	13,24	1,04
KDH	Bất động sản	45.700	29.800.133.558.272	13,12	1.856	1.873	2.315	24,62	19,74	3,01
PNJ	Bán lẻ	98.100	23.077.706.530.816	18,32	4.214	4.308	5.728	23,28	17,13	4,01

Đơn vị VNĐ; (*) Dự báo năm; Nguồn Bloomberg

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

KHỐI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

BAOVIET Securities

Trụ sở chính Hà Nội
Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN
Tel: (84-24)-3928 8080
Fax: (84-24)-3928 9888
Email:research-bvsc@baoviet.com.vn
Website: www.bvsc.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM
Tel: (84-28)-3914 6888
Fax: (84-28)-3914 7999